SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC **TTYT HUYỆN YÊN LẠC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 128 /KH-TTYT	*Yên Lạc, ngày 20 tháng 6 năm 2017*

KẾ HOẠCH
Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2017-2025

Thực hiện Công văn số 874/SYT-TCCB ngày 12/6/2017 của Sở y tế Vĩnh Phúc, Về việc lập kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg.

Trung tâm y tế huyện Yên Lạc lập Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2017-2025, gồm các nội dung như sau:

I. Mục tiêu phát triển mạng lưới y tế cơ sở của Trung tâm theo Đề án của Chính phủ

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống y tế của trung tâm, xã, thị trấn và y tế thôn về mạng lưới tổ chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đủ khả năng làm tốt công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện, giảm quá tải cho tuyến trên, đẩy mạnh chăm sóc sức khoẻ ban đầu để người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cơ bản có chất lượng tại cộng đồng; giảm tỉ lệ mắc bệnh, tật, góp phần nâng cao thể lực, cải thiện chất lượng cuộc sống, góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội bền vững, bảo đảm hiệu quả và công bằng xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đến năm 2020:

- Trung tâm thực hiện được kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến kỹ thuật quy định của Bệnh viện hạng III đạt 80 %, 15 % theo phân tuyến kỹ thuật hạng II và 05 % theo phân tuyến kỹ thuật hạng I.
- Trạm y tế xã, thị trấn đủ điều kiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, thực hiện tối thiểu 80% danh mục kỹ thuật của tuyến xã, phấn đấu 90% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe; Duy trì, giữ vững Tiêu chí quốc gia về y tế xã và xã, thị trấn có bác sĩ đạt 100%.

2.2. Đến năm 2025:

- Trung tâm thực hiện được kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến kỹ thuật quy định của Bệnh viện hạng III đạt 90 %, 20 % theo phân tuyến kỹ thuật hạng II và 10 % theo phân tuyến kỹ thuật hạng I.
- Trạm y tế xã, thị trấn đủ điều kiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, và thực hiện được đầy đủ các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu, phấn đấu 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe, thực hiện tối thiểu 90% danh mục kỹ thuật của tuyến xã; Tiếp tục duy trì, giữ vững Tiêu chí quốc gia về y tế xã và xã, thị trấn có bác sĩ đạt 100%.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Về phát triển chuyên môn kỹ thuật

❖ Báo cáo danh mục kỹ thuật thực hiện tại trung tâm y tế, bao gồm:

+ Số kỹ thuật đã thực hiện được tính đến hết tháng 6/2017 (*Bảng 1);*

+ Số kỹ thuật đã được phê duyệt nhưng chưa thực hiện được tính đến hết tháng 6/2017 (*Bảng 2);*

+ Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt nam; *(Bảng 3);*

+ Kế hoạch phát triển kỹ thuật khám chữa bệnh theo KH số 04/KH-SYT; *(Bảng 4);*

+ Kế hoạch phát triển kỹ thuật khám chữa bệnh giai đoạn 2021-2025 (*Bảng 5);*

*(***Phụ lục 1***; Từ bảng 1- bảng 5 kèm theo).*

❖ Kế hoạch thực hiện tin học hóa các hoạt động của y tế cơ sở và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của từng người dân: Để tiến tới thực hiện tin học hóa các hoạt động của y tế cơ sở và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của từng người dân quản lý đầy đủ các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu, phấn đấu 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe, trung tâm y tế tập trung chỉ đạo một số nội dung sau:

- Sẵng sàng các điều kiện đảm bảo, khi có kế hoạch của Sở y tế.

- Duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử trên website của trung tâm ***"ttyt yenlac.com"***

- Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn chủ yếu của TTYT.

- Cơ sở hạ tầng thông tin, nhân lực:

+ Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tạo nền tảng phát triển y tế điện tử, Chính phủ điện tử;

+ Đảm bảo nhân lực duy trì hoạt động liên tục, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin, các ứng dụng của trung tâm có quy mô toàn ngành Y tế;

+ Có 80% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm khi được triển khai.

2. Về đầu tư phát triển hệ thống y tế cơ sở

Trên cơ sở trung tâm y tế đã được đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế theo kế hoạch phát triển chuyên môn kỹ thuật tổng hợp các nội dung sau:

- Bảng tổng hợp danh mục trang thiết bị y tế hiện có của đơn vị tính đến ngày 31/5/2017. *(Phụ lục 2 kèm theo gồm TTYT và trạm y tế xã, thị trấn).*

- Bảng tổng hợp nhu cầu đầu tư trang thiết bị y tế cho trung tâm từ năm 2017-2020 *(Phụ lục 3 kèm theo gồm TTYT và trạm y tế xã, thị trấn đến năm 2025).*

- Bảng tổng hợp nhu cầu đầu tư trang thiết bị y tế cho trung tâm từ năm 2021-2025 *(Phụ lục 4 kèm theo).*

3. Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế.

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế, hàng năm xây dựng kế hoạch nhu cầu đào tạo, đa dạng các hình thức đào tạo để đến năm 2020 đủ chuyên ngành, đủ cán bộ y tế cơ sở, đảm bảo về trình độ chuyên môn. 100% xã, thị trấn tiếp tục duy trì, giữ vững Tiêu chí quốc gia về y tế xã và mỗi xã, thị trấn đều có ít nhất 1 bác sĩ.

- Đối với công tác tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng Đại học Y Hà Nội hệ chính quy 6 năm, đào tạo hệ liên thông sau đại học, tập trung một số chuyên khoa mũi nhọn như ngoại-GMHS; Sản phụ khoa; Chuyên khoa; Cận lâm sàng; YHCT-PHCN; Hồi sức cấp cứu chống độc; Nhi khoa. Chú trọng đối tượng cán bộ y tế là

người địa phương.

- Đào tạo bằng nhiều hình thức như cử cán bộ lên tuyến trên học tập cầm tay chỉ việc, mời bác sỹ tuyến trên về theo đề án 1816 chuyển giao kỹ thuật. Thường xuyên tổ chức đào tạo lại, đào tạo liên tục đảm bảo tối thiểu 24 giờ/24 tháng đối với mỗi cán bộ viên chức y tế, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, khả năng nghiên cứu khoa học, tăng cường đào tạo kiến thức y học gia đình cho bác sĩ trạm y tế xã, thị trấn, bồi dưỡng nhân lực y học cổ truyền; đồng thời nâng cao phẩm chất đạo đức, y đức, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ y tế để nâng cao hiệu quả và chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

- Bao gồm các phụ lục sau:

+ Tổng hợp nhân lực của trung tâm tính đến ngày 01/6/2017 *(Phụ lục 5 kèm theo).*

+ Kế hoạch tuyển dụng, luân phiên, luân chuyển cán bộ 2017-2025 *(Phụ lục 6 kèm theo).*

+ Kế hoạch đào tạo cán bộ TTYT năm 2017-2025 *(Phụ lục 7 kèm theo).*

+ Kế hoạch đào tạo cán bộ Trạm y tế năm 2017-2025 *(Phụ lục 8 kèm theo).*

III. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng kế hoạch điều dưỡng.

- Xây dựng kế hoạch về "xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2017-2025" .

- Chủ trì, phối hợp với phòng tổ chức hành chính tham mưu với Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở theo hướng tập trung, hiệu quả và thiết thực.

- Rà soát các chủ trương, chính sách xã hội hóa y tế, đề xuất Sở y tế tham mưu ban hành chính sách xã hội hóa y tế để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Chủ động tổ chức, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch, báo cáo giám đốc xem xét, chỉ đạo.

- Đào tạo liên tục cho cán bộ; phối hợp các hình thức đào tạo ngắn, trung, dài hạn; đào tạo tại chỗ, tập trung.

- Tổ chức việc điều hoà phối hợp công tác giữa các khoa/phòng trong TTYT.

- Chủ trì, phối hợp phòng y tế, tham mưu với Ban chỉ đạo CSSKBĐ huyện Yên Lạc, triển khai thực hiện lộ trình Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã, giai đoạn đến năm 2020 và những năm tiếp theo 2025.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, báo cáo giám đốc và Sở y tế.

2. Phòng tổ chức hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với phòng kế hoạch điều dưỡng và các đơn vị liên quan, rà soát củng cố hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn huyện; hướng dẫn thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với cán bộ y tế.

- Tiếp tục thực hiện và tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện các chính sách thu hút bác sĩ về công tác tại trung tâm; chính sách thu hút cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao để có những đề xuất trong thời gian tiếp theo; đồng thời có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ y tế đảm bảo nguồn nhân lực hợp lý, phù hợp về cơ cấu và số lượng cho toàn trung tâm cũng như các xã, thị trấn.

3. Phòng tài chính kế toán.

- Đề xuất với Sở Y tế và các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh huy động, bố trí vốn đầu tư để thực hiện kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế giai đoạn 2017-2025.

- Đảm bảo kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đào tạo cán bộ y tế, cân đối kinh phí hoạt động thường xuyên tại trung tâm y tế theo phân cấp quản lý.

- Hướng dẫn quản lý tài sản, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng qui định.

4. Các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn.

- Tăng cường phối hợp với các phòng chức năng thực hiện tốt quy chế quản lý nhà nước về y tế cơ sở.

- Trên cơ sở nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện có, bảo quản, sử dụng phát huy tối đa công xuất sử dụng.

- Chủ động nguồn nhân lực dài hạn, trang thiết bị phục vụ cho các kỹ thuật mới nên lập dự trù, báo cáo với các phòng chức năng để có kế họach đầu tư, sửa chữa phù hợp, kịp thời đảm bảo phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Với Huyện ủy, UBND huyện.

- Quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sự nghiệp y tế, trong các công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, quan tâm hơn nữa về cơ sở vật chất của các trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ về kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Với Sở Y tế.

- Tham mưu với UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất trung tâm y tế.

- Đầu tư trang thiết bị máy móc; xây dựng và bảo vệ đề án tác động môi trường; kinh phí để thực hiện chương trình MTYTQG…

- Tiếp tục chỉ đạo các bệnh viện lớn trên địa bàn tỉnh chuyển giao kỹ thuật cho các TTYT trong thời gian tiếp theo.

- Phê duyệt nâng hạng bệnh viện khi trung tâm đủ điều kiện.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2017-2025, yêu cầu các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn tích cực, tập trung thực hiện để đạt kết cao./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế: (B/C);
- Các khoa/phòng, TYT(T/H);
- Lưu : KH-ĐD,VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Long

Phụ lục 1: Bảng 1.

Số kỹ thuật đã thực hiện tính đến hết tháng 6 năm 2017

TT	Chuyên khoa	Số kỹ thuật đã được phê duyệt	Số kỹ thuật đã thực hiện tại đơn vị	Tỷ lệ % so với số kỹ thuật đã được phê duyệt
1.	Hồi sức-CCCĐ	211	98	46,4
2.	Nội -Truyền nhiễm	156	154/338	45,6
3.	Lao	11		
4.	Da liếu	38		
5.	Tâm thần	27		
6.	Nội tiết	24		
7.	Ung bướu	82		
8.	Nhi khoa	1754	1246	71
9.	YHCT	417	422/551	76,6
10.	PHCN	134		
11.	Ngoại	270	368/1825	20,1
12.	Gây mê hồi sức	1350		
13.	Phẫu thuật nội soi	02		
14.	Phẫu thuật thẩm mỹ	149		
15.	Bỏng	54		
16.	Sản – Phụ khoa	135	89	65,9
17.	Điện quang	134	139/242	57,4
18.	Thăm dò chức năng	51		
19.	Nội soi chẩn đoán	32		
20.	Huyết học truyền máu	102	141/353	40
21.	Hóa sinh	97		
22.	Vi sinh	129		
23.	Giải phẫu bệnh	25		
24.	Mắt	108	267/373	71,5
25.	Tai mũi họng	109		
26.	Răng hàm mặt	156		
	Tổng số	**5757**	**2924**	**50,8**